TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **29**/2026/LĐ-ST.
Ngày: 20/7/2026.
V/v: Tranh chấp về tiền lương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Giang

2. Bà Hồ Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 32/2026/TLST-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2026/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kiều O, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số D Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần A; Địa chỉ: Tầng I, Số I đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: B Đường số D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Kiều O trình bày:*

Nguyên đơn bà Trần Kiều O và bị đơn Công ty Cổ phần A ký Hợp đồng thử việc số 16/HĐTV-2025 ngày 18/01/2025; Thời hạn: 02 tháng tính từ ngày

18/01/2025 đến ngày 17/3/2025; Vị trí công việc: Chuyên viên hành chính nhân sự (C&B) thuộc phòng hành chính nhân sự; Mức lương thử việc: 17.000.000 đồng/tháng.

Ngày 18/3/2025, Nguyên đơn và Bị đơn ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 14/2025/HĐLĐ-ANC, thời hạn hợp đồng 12 tháng tính từ 18/3/2025 đến ngày 17/3/2026; Vị trí công việc: Chuyên viên hành chính nhân sự (C&B) thuộc phòng HCNS; Mức lương: 11.000.000 đồng/tháng. Cùng ngày hai bên ký Phụ lục Hợp đồng số 01/14/2025/PLHĐ-ANC với nội dung: Ngoài tiền lương được quy định trong hợp đồng thì nguyên đơn còn được nhận thêm phụ cấp cơm trưa, điện thoại, xăng xe, đi lại, chuyên cần là 9.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập hàng tháng là 20.000.000 đồng/tháng. Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua tài khoản cá nhân và thời gian trả lương được xác định vào ngày 5 của mỗi tháng. Nguyên đơn đã được nhận lương tháng 1 và tháng 2 năm 2025. Tuy nhiên từ tháng 03/2025 công ty không thanh toán đầy đủ lương cho nguyên đơn, cụ thể lương tháng 3 năm 20225 thực nhận là 17.914.000 đồng, tháng 4/2025 là 19.350.000 đồng, tháng 5/2025 là 19.146.000 đồng. Đây là mức lương sau khi trừ thuế TNCN và BHXH. Nguyên đơn đã nộp đơn xin nghỉ việc từ ngày 07/6/2025 và bị đơn đồng ý. Tuy nhiên bị đơn có yêu cầu nguyên đơn tiếp tục làm thêm đến ngày 12/6/2025 để hỗ trợ bàn giao công việc. Do đó tiền lương từ ngày 01/6/2025 đến ngày 12/6/2025 bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn là 7.083.000 đồng. Bị đơn không đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn và chưa chốt sổ BHXH cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhiều lần đề nghị phía Bị đơn thanh toán lương để chi trả các chi phí sinh hoạt nhưng đến nay vẫn không nhận được phản hồi từ phía Bị đơn.

Nay, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cụ thể: Buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền lương còn nợ là 63.493.000 đồng; Buộc bị đơn đóng toàn bộ tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2025 đồng thời chốt sổ BHXH cho nguyên đơn; Buộc bị đơn hoàn trả tiền thuế thu nhập cá nhân khấu trừ trong tiền lương hàng tháng từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025 với số tiền 4.159.000 đồng.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu Buộc bị đơn đóng toàn bộ tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2025 đồng thời chốt sổ BHXH cho nguyên đơn; Buộc bị đơn hoàn trả tiền thuế thu nhập cá nhân khấu trừ trong tiền lương hàng tháng từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025 với số tiền 4.159.000 đồng; Chỉ yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lương còn nợ cụ thể: Tiền lương tháng 3/2025 là 18.404.255 đồng, tiền lương tháng 4/2025 là 20.000.000 đồng, tiền lương tháng 5/2025 là 22.083.000 đồng, tiền lương từ ngày 01/6/2025 đến ngày 12/6/2025 là 7.083.000 đồng; Bị đơn được

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ xét xử đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Kiều O khởi kiện Bị đơn Công ty Cổ phần A về việc Bị đơn không trả lương cho Nguyên đơn, đây là vụ kiện lao động về "Tranh chấp tiền lương", việc tranh chấp tiền lương đã được thông qua thủ tục hòa giải nhưng không hòa giải trong thời hạn do pháp luật quy định, nên đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn Công ty Cổ phần A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có cơ sở để xác định: Nguyên đơn và Bị đơn đã ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 14/2025/HĐLĐ-ANC, thời hạn hợp đồng 12 tháng tính từ 18/3/2025 đến ngày 17/3/2026; Vị trí công việc: Chuyên viên T (C&B); Mức lương: 11.000.000 đồng/tháng. Cùng

ngày hai bên ký Phụ lục Hợp đồng số 01/14/2025/PLHĐ-ANC với nội dung: Ngoài tiền lương theo hợp đồng thì nguyên đơn còn được các khoản tiền như phụ cấp cơm trưa, điện thoại, xăng xe, đi lại, chuyên cần là 9.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập hàng tháng là 20.000.000 đồng/tháng. Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua tài khoản. Hợp đồng được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 20, Điều 21 và Điều 23 của Bộ luật Lao động năm 2019, hợp đồng lao động được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết.

[5] Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Bị đơn đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-ANC về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Nguyên đơn. Bị đơn nhiều lần gửi email mời Nguyên đơn đến Công ty để làm thủ tục đối chiếu và quyết toán lương, tuy nhiên Bị đơn không giải quyết (cụ thể email ngày 05/4/2025, 17/4/2025, 29/4/2025, 26/6/2025, 25/7/2025). Theo Điều 90 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định "Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác".

[6] Xét trong hồ sơ nguyên đơn chỉ cung cấp cho Tòa án Bảng lương cán bộ - công nhân viên tháng 3, tháng 4, tháng 5 năm 2025. Còn bảng chấm công và bảng lương tháng 6 năm 2025 do bị đơn đang quản lý nên nguyên đơn không thể cung cấp cho Tòa.

[7] Xét trình bày của nguyên đơn thì bị đơn yêu cầu nguyên đơn ở lại làm cho bị đơn thêm từ ngày 01/6/2025 đến ngày 12/6/2025. Theo các email trao đổi qua lại giữa nguyên đơn và bị đơn đều thể hiện nguyên đơn tiếp tục làm việc cho bị đơn từ ngày 01/6/2025 đến ngày 12/6/2025. Theo điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "Đương sự là người lao động trong vụ án lao động mà không cung cấp, giao nộp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án". Thời gian nguyên đơn làm việc là 24 ngày làm việc trong tháng. Do đó có cơ sở xem xét ý kiến này của nguyên đơn.

[8] Xét tiền lương tháng 3, tháng 4, tháng 5 năm 2025 mà nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán phù hợp với Bảng lương cán bộ - công nhân viên tháng 3, tháng 4 và tháng 5 năm 2025 của bị đơn.

[9] Xét theo thỏa thuận tại Điều 4.2 Hợp đồng lao động thể hiện: Thuế TNCN, nếu có do người lao động đóng theo quy định. Công ty sẽ tạm khấu trừ vào lương hàng tháng trước khi chi trả lương cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên bị đơn đã không thanh toán lương cho nguyên đơn từ tháng 3 năm 2025 đến tháng 6 năm 2025, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lại thuế TNCN bị cấn trừ theo Bảng lương cán bộ - công nhân viên. Do đó, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán tiền lương tháng 3, tháng 4,

tháng 5 năm 2025 theo mức lương tại cột Tổng thu nhập tại Bảng lương cán bộ - công nhân viên là phù hợp với quy định.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn tiền lương tháng 3/2025 là 18.404.255 đồng, lương tháng 4/2025 là 20.000.000 đồng, lương tháng 5/2025: 22.083.000 đồng, lương từ ngày 01/6/2025 đến 12/6/2025 là 7.083.000 đồng.

[11] Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn đóng toàn bộ tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2025 đồng thời chốt sổ BHXH cho nguyên đơn; Buộc bị đơn hoàn trả tiền thuế thu nhập cá nhân khấu trừ trong tiền lương hàng tháng từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025 với số tiền 4.159.000 đồng. Xét, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 90 và Điều 95 của Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kiều O,

Buộc Công ty Cổ phần A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kiều O 18.404.255 đồng tiền lương 3/2025, 20.000.000 đồng tiền lương tháng 4/2025, 22.083.000 đồng tiền lương tháng 5/2025, 7.083.000 đồng tiền lương từ ngày 01/6/2025 đến 12/6/2025. Tổng cộng là 67.570.255 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Công ty Cổ phần A đóng toàn bộ tiền BHXH, BHYT, BHTN cho nguyên đơn từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2025 đồng thời chốt sổ BHXH cho nguyên đơn; Buộc Công ty Cổ phần A hoàn trả tiền thuế thu nhập cá nhân khấu trừ trong tiền lương hàng tháng từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025 với số tiền 4.159.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần A phải chịu án phí là 2.027.108 đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Mai

TAND KHU VỰC 1
WIW200726.TL.QDBA
22722